TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HS-ST
Ngày: 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Minh

Bà Võ Thị Hồng Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh H; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1991, tại huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh T và bà Nguyễn Thị N; vợ con: chưa có; tiền sự: Ngày 27-12-2016, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 02-10-2017, bỏ trốn khỏi Trung tâm giáo dục lao động xã hội; tiền án: Ngày 19-5-2015, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt 9 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với giá trị tài sản bị chiếm đoạt 8.000.000 đồng, chấp hành xong hình phạt ngày 23-12-2015; bị bắt tạm giam từ ngày 11-8-2019 đến nay "có mặt".

- *Người bị hại:* Chị Trần Thị Mỹ A, sinh năm: 1994 "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1977 "vắng mặt".

Cùng cư trú: KP T, thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07-5-2017, bị cáo Phan Thanh H đến nhà chị Trần Thị Mỹ A thuộc khu phố T, thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh chơi. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo mượn xe mô tô Honda SH Mode biển số: 59Y1-675.47 của chị Mỹ A để về nhà và được chị Mỹ A đồng ý. Bị cáo điều khiển xe đi uống rượu cùng bạn bè. Khoảng 20 giờ cùng ngày, do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe chị Mỹ A. Sau đó, bị cáo đem xe sang Campuchia cầm cố cho một người không rõ, họ tên với số tiền 18.000.000 đồng và dùng tiền đánh bạc thua hết. Ngày 08-5-2017, bị cáo quay về, đưa giấy cầm cố xe và nói cho chị Mỹ A biết sự việc; bị cáo hứa chuộc xe trả lại cho chị Mỹ A nhưng không có tiền chuộc. Ngày 13-5-2017, mẹ chị Mỹ A là bà Lê Thị Đ nhờ ông S, sinh năm 1968, quốc tịch Campuchia sinh sống và buôn bán tại khu phố R, thị trấn G sang Campuchia chuộc lại xe với số tiền 20.500.000 đồng. Ngày 28-5-2019 chị Mỹ A giao nộp xe cho Công an thị trấn G và yêu cầu giải quyết. Ngày 29-5-2017 Công an thị trấn G giao trả lại xe cho chị Mỹ A. Ngày 10-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với bị cáo đến ngày 11-8-2019 thì bắt được bị cáo.

Tại Kết luận định giá số: 43/KL-HĐ ngày 12-4-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô Honda SH Mode biển số: 59Y1-675.47 có giá trị 45.300.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số: 59Y1-675.47 đã trả lại cho bị hại chị Trần Thị Mỹ A xong.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra chị Trần Thị Mỹ A và bà Lê Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.500.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường. Sau khi hồ sơ chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân huyện G chị Mỹ A và bà Đ đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền này.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 112/QĐ-VKSGD ngày 30-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Phan Thanh H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn đề nghị truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Đồng thời, có thay đổi về điều luật áp dụng. Cụ thể: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng từ. Không phạt tiền bổ sung bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh H thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Lợi dụng mối quan hệ quen biết, sự tin tưởng và thông qua hợp đồng mượn tài sản với chị Trần Thị Mỹ A, ngụ khu phố T, thị trấn G, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Ngày 07-5-2017, bị cáo Phan Thanh H mượn xe mô tô Honda SH Mode biển số: 59Y1-675.47 có giá trị 45.300.000 đồng của chị Mỹ A. Sau khi nhận được xe, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đến 20 giờ cùng ngày, bị cáo đem xe sang Campuchia cầm cố cho một người không rõ họ tên địa chỉ với số tiền 18.000.000 đồng và đánh bạc thua hết. Từ đó cho thấy, bị cáo đã dùng tài sản chiếm đoạt vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản lại cho chị Mỹ A. Cho nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

[3] Bị cáo phạm tội trước và được đưa ra xét xử sau khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Sau khi so sánh tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999 và cùng Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tội này quy định theo Bộ luật Hình sự 1999 có hình phạt nhẹ hơn và có lợi cho bị cáo nhất. Căn cứ vào các điểm a và b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo theo b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo ham mê cờ bạc, bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà

muốn có tiền tiêu xài bằng cách bất hợp pháp. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân cùng các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân không tốt do bị cáo nghiện ma túy. Ngày 27-12-2016 bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi Trung tâm giáo dục lao động xã hội ngày 02-10-2017. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tăng nặng cần áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[6] Như vậy, lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt tù bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận chị Trần Thị Mỹ A đã nhận lại xe Honda SH Mode biển số: 59Y1-675.47. Bà Lê Thị Đ và chị Trần Thị Mỹ A không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền bỏ ra chuộc xe là 20.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H phạm tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-8-2019.

Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận chị Trần Thi Mỹ A và bà Lê Thị Đ không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Vân Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ
- Lưu.